TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc
Các hội thẩm nhân dân:
Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Nguyễn Thị Xuân Hương
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký tòa án
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2019 về: *" ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-TA ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị T, sinh năm 1993. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại:Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thái Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm và thường hay gây gỗ. Bản thân anh H sống thiếu trách nhiệm không chăm lo gia đình, ăn chơi và cờ bạc dẫn đến nợ nần. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên chị T có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/01/2013. chị T có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thanh H trong văn bản trả lời ý kiến và tại các phiên hòa giải trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất với ý kiến của chị Thái Thị T về thời gian kết hôn là năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Trinh. Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn thường hay cãi vả, bất đồng quan điểm sống nhưng bản thân anh không có cờ bạc, rượu chè, anh vẫn còn tình cảm với chị T nên có nguyện vọng xin được đoàn tụ.

Về con chung: thống nhất với ý kiến của chị T . Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H, giao cháu Nguyễn Tiến D cho bà T nuôi dưỡng.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính)

01 giấy khai sinh (bản sao)

01 Giấy chứng minh nhân dân

01 sổ hộ khẩu gia đình

01 đơn xác nhận nơi cư trú

C*ác tình tiết, sự kiện không pH chứng minh và các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:*

Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/1/2013.

Về tài sản chung, nợ chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết sự kiện pH chứng minh, làm rõ:

- Mâu thuẫn vợ chồng.
- Điều kiện giao nuôi con.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

- Về hôn nhân:

Ý kiến của bà T : cương quyết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng.

Ý kiến của ông H : không thống nhất ly hôn, có nguyện vọng xin được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh ở địa phương thì ông H có thường hay rượu chè, cờ bạc và chơi ma túy đá, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vả với nhau. Xét thấy anh H vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Hai bên đều có yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên bản thân anh H đã thiếu trách nhiệm với gia đình nên giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/1/2013 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6]Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, chị Thái Thị T pH chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thái Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/1/2013 cho chị Thái Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị Thái Thị T pH chịu án phí dân sự sơ thẩm HNGĐ là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thái Thị T đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 7684 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2019). Đối với anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Quốc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND Duy Xuyên;*
- *THADS Duy Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *Ủy ban xã Duy Trinh (Tư pháp xã);*
- *Lưu HS,AV*